

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 12 – 2020

*Về việc xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Bà Trần Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 846/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lý Thị N – sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Lê Hải L – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09/10/2020 và tại phiên tòa, chị Lý Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hải L chung sống vợ chồng, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, tính tình không hợp và đã ly thân từ năm 2015. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với anh L nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Lê Thị Như T, sinh ngày 19/11/2015, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với anh Lê Hải L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hải L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hải L và chị Lý Thị N chung sống vợ chồng, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2015 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị N trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, tính tình không hợp và đã ly thân từ năm 2015. Nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với anh L nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh L không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Chị N khai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm với anh L và hiện anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay, trong khi anh L cũng không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị N xác định có 01 con chung tên Lê Thị Như T, sinh ngày 19/11/2015, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, hiện cháu T đang sống với chị N và chị cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh L không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi con và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết;

[6] Về nợ chung: Chị N khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị N về việc xin ly hôn anh Lê Hải L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Như T, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Lý Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

- Về nợ chung: Chị N khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Lý Thị N phải chịu 300.000đ. Ngày 09 tháng 10 năm 2020, chị N đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002496 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Lê Thị Thu**